TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2020/HSST
Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng
Ông Lộc Văn Bậu
***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa*:* Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/TLST-HS ngày 28/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

1/ Võ Văn H, sinh năm: 1984, tại: Vĩnh Long.
HKTT: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12.
Con ông Võ Văn B và bà Phạm Thị T
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.
Bị cáo có vợ: Kim Thị T, sinh năm: 1989.
Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2009.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt truy nã ngày 27/12/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2/ Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988, tại: Bình Dương.
HKTT: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12.
Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Hồng T.
Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.
Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm: 1989.
Bị cáo có 01 con sinh năm: 2016.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 27/12/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: 1/ Anh **Bùi Ngọc S** – sinh năm 1999

Trú tại: Ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Tăng Văn N** – sinh năm 1992

HKTT: Ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn dân sự: Bà **Nguyễn Thị Vân T** – sinh năm 1965.

Trú tại: Số 02/4 ấp L, xã T, huyện Ttỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Đại T** – sinh năm 1976

2/ Chị **Đinh Thị V** – sinh năm 1989

Cùng trú tại: Tổ 1, khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng: Anh Đoàn Phi H; anh Lê Chí T; anh Ngô Minh H, anh Hà Văn K; anh Lê Văn T; anh Trịnh Hồng H; anh Đinh Văn P.

(các bị cáo có mặt, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chí T từng là nhân viên của trại heo do bà Nguyễn Thị Vân T làm chủ ở ấp N, xã T, huyện T. T biết rõ vị trí của trại nuôi heo, nên vào ngày 09/8/2018 T đã điện thoại cho Ngô Minh H rủ đi cướp heo tại trại heo của bà T để lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Đến ngày 10/8/2018 H dẫn T đến nhà của vợ chồng chị Đinh Thị Vvà anh Nguyễn Đại T ở khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T cho biết có số heo khoảng 60 đến 70 con, mỗi con khoảng 05 kilogam đến 08 kilogam bán với giá 700.000 đồng/con heo, nên anh T, chị V đồng ý mua. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/8/2018 H điện cho chị V nói thuê giúp xe ô tô để qua chở heo, V liên hệ thuê xe ô tô tải biển số 61C-017.18 của Đoàn Phi Hđể đi chở heo. Tại đây, Võ Văn H, K đi cùng xe ô tô tải với H, T chở Nguyễn Văn P đi xe môtô Win biển số 61F1-277.74 đi trước dẫn đường. Tất cả cùng đi đến huyện Trảng Bom, thì gặp T và Hdẫn vào phòng trọ của T thuộc ấp N, xã T, huyện T. Kh đưa cho H 20.000.000 đồng tiền của chị V đưa, H đưa roi điện cho P. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/8/2018 H điều khiển xe mô tô chở Hiền đi trước, còn Th, T, Ph, K và H đi đến trại heo của bà T. Khi đi đến gần cổng trại heo, cách khoảng 100 mét Th xuống xe đi đến cổng rồi cùng H và H1 trèo vào trong cửa cổng trại heo, Th lấy chìa khóa mở cửa cổng trại heo đồng thời ra hiệu cho xe ô tô tải do H điều khiển lùi vào, P lấy 01 đoạn ống tuýp sắt của trại heo, H dùng 01 cây roi điện để khống chế anh Tăng Văn N và anh Bùi Ngọc S (là người trông coi trại heo cho bà T). Sau đó, H giao lại việc khống chế cho P để H đi xuống cuối trại để canh chừng 02 người công nhân khác đang ngủ phía sau để Th, K, P, T và H vào bắt heo lên xe của H. Trong lúc khống chế anh N và anh S, Nguyễn Văn P thấy 02 điện thoại (01 điện thoại Iphone 6 của anh S và 01 điện

thoại OPPO A37 của anh N) trên giường nên đã chiếm đoạt, còn Th, K, Hiền, T và H ở bên ngoài cùng nhau bắt được 96 con heo đưa lên xe ô tô tại 61C-017.18 của H rồi lên xe ô tô tải do H điều khiển đi về trại heo của T tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Sau khi thả heo vào trại của T, H đếm được tổng số heo là 96 con, nhưng có 04 con heo đã chết và được vợ chồng V, T trả cho H số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng). Trong đó: H đưa cho T 20.000.000 đồng, trả tiền công cho H, P, K, T hết tổng số tiền 12.000.000 đồng (mỗi người 3.000.000 đồng).

Bị mất tài sản, bà Nguyễn Thị Vân T trình báo với Công an huyện Trảng Bom số heo bị mất khoảng 100 con heo. Ngày 17/8/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh đã xác định 74 con heo (10 con heo có trọng lượng khoảng 16 đến 16 kilogam, còn lại là heo có trọng lượng khoảng 07 đến 08 kg). Trong đó có 68 con heo còn sống, 06 con heo bị chết tại trại heo của gia đình chị Đinh Thị V và anh Nguyễn Đại T đang ở xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước là heo của chị Nguyễn Thị Vân T.

Ngày 16/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, ngày 21/11/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố bị can đối với Võ Văn H, Nguyễn Văn P, về tội: "Cướp tài sản". Do H, P đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định truy nã số 05; 06 ngày 11/3/2019 và đến ngày 27/12/2019, P, H bị bắt theo Quyết định trên. Đối với các bị cáo khác (H, T, K, T1) đã bị khởi tố và bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng gồm:

- 68 con heo. Trong đó: 10 con heo có trọng lượng từ 15-16 kg, 58 con heo có trọng lượng từ 07-08 kg;
- 01 xe ô tô tải hiệu KIA, biển số: 61C-017.18, thu của Đoàn Phi H;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số: 61F1-051.41, thu của Ngô Minh H.
- 01 xe mô tô Win, biển số: 61F1-277.74, thu của Nguyễn Đại T;
- 01 cây roi điện, thu của Ngô Minh H;
- 01 ổ khóa cửa, thu tại hiện trường;
- 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, thu của Nguyễn Đại T;

Các vật chứng này được giải quyết tại Bản án số: 185/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 của anh Bùi Ngọc S và 01 điện thoại OPPO A37 của anh Tăng Văn N sau khi cướp được, Nguyễn Văn P đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận:

+ 01 điện thoại Iphone 6 của anh Bùi Ngọc S (đã qua sử dụng) trị giá 3.800.000 đồng

+ 01 OPPO A37 của anh Tăng Văn N (đã qua sử dụng) có trị giá 1.500.000 đồng.

Về dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số: 185/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Riêng đối với 01 điện thoại Iphone 6 của anh Sơn và 01 điện thoại OPPO A37 của anh N có tổng trị giá 5.300.000 đồng. Anh S và anh N yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường theo kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom định giá là 5.300.000 đồng, nhưng P chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-TB ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn P về tội *"Cướp tài sản*" theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại bản án số 185/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Tuy nhiên, đối với 01 điện thoại Iphone 6 của anh Sơn và 01 điện thoại OPPO A37 của anh Năng có tổng trị giá 5.300.000 đồng. Đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho anh S và anh N.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đồng thời căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn P từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại:

Anh Bùi Ngọc S và anh Tăng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện rõ yêu cầu bồi

thường thiệt hại về tài sản, đồng thời căn cứ kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận 01 điện thoại Iphone 6 của anh S và 01 điện thoại OPPO A37 của anh N có tổng trị giá 5.300.000 đồng. Do vậy, việc vắng mặt cua anh S và anh N không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đồng thời, đối với phần dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết xong tại bản án số 185/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, nên việc vắng mặt nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 108/CT.VKS-HS ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã, lời khai của bị hại, kết luận định giá, các tài liệu chứng cứ và vật chứng của vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 14/8/2018, tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn H và Nguyễn Văn P cùng đồng bọn có hành vi dùng roi điện và ống tuýp sắt không chế anh Tăng Văn N và anh Bùi Ngọc S để chiếm đoạt 96 con heo của bà Nguyễn Thị Vân T có tổng trị giá là 120.200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn P cướp 02 điện thoại của anh Bùi Ngọc S và anh Tăng Văn N có tổng trị giá là 5.300.000 đồng.

[2.2] Hành vi nêu trên của Võ Văn H và Nguyễn Văn P đã phạm vào tội "Cướp tài sản", với 02 tình tiết định khung hình phạt *"sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"* và *"chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức đồng phạm giản đơn. Bị cáoThịnh tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê, bị cáo H là người tham gia tích cực nhất (bị cáo T và H đã bị xét xử), bị cáo Phúc là người giúp sức tích cực là người trực tiếp dùng roi điện, tuýp sắt khống chế người trông coi trại để đồng bọn thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Đối với hành vi dùng roi điện khống chế làm tê liệt ý chí của bị hại là anh Bùi Ngọc S và anh Tăng Văn N để cướp 02 điện thoại có tổng giá trị là 5.300.000 đồng thì bị cáo H không biết nên bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của bị cáo Phúc.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo H, P là người có nhân

thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại bản án số 185/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đối với 02 điện thoại có tổng giá trị là 5.300.000 đồng của anh S và anh N (do bị cáo P chiếm đoạt). Trong quá trình điều tra, anh N và anh S yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 5.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo P đồng ý bồi thường cho anh N. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại bản án số 185/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, bị cáo P phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, điểm đ, khoản 2 Điều 168; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn P phạm tội "Cướp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn H **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **07 (bảy) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2019.

- Căn cứ các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Tăng Văn Nsố tiền là: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Bùi Văn S số tiền là: 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo P phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền: 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng).

+ Kể từ ngày anh Tăng Văn N, anh Bùi Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn P chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phúc phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu